

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu trên địa bàn tỉnh, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện đồng bộ, đảm bảo tiến độ, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu.

- Xác định các sản phẩm xuất khẩu có tính cạnh tranh cao trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp; trên cơ sở đó thực hiện cơ cấu lại sản xuất gắn với nhu cầu thị trường, gắn với điều kiện cụ thể của từng vùng, từng địa phương, gắn với phát triển quy mô lớn, công nghệ cao, gắn với vệ sinh an toàn thực phẩm, ứng phó biến đổi khí hậu.

2. Yêu cầu

- Công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg phải có sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên, liên tục giữa địa phương và trung ương; giữa các cơ quan sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố; giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm xuất khẩu, hướng tới phát triển xuất khẩu bền vững, khắc phục đầu tư tràn lan, theo phong trào, làm giảm hiệu quả của các sản phẩm xuất khẩu.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cải cách thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cải thiện cơ chế, chính sách

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung bám sát các chỉ đạo điều hành của Chính phủ về Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ và các giải pháp nhằm cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh,

tháo gỡ các nút thắt đối với hoạt động sản xuất, chế biến, xuất khẩu, tạo thuận lợi để thúc đẩy xuất khẩu...; các chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp; khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính theo hướng:

+ Cập nhật, điều chỉnh, sửa đổi và cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, cơ chế chính sách, điều kiện đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp không còn phù hợp. Rút ngắn quy trình xử lý, thời gian thực hiện; đảm bảo công khai, minh bạch thủ tục hành chính ở tất cả các sở, ngành, địa phương trên toàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

+ Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông ở tất cả các sở, ngành, địa phương; đáp ứng tối đa yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tập trung thực hiện cải cách mạnh mẽ các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, thuế, thủ tục tiếp cận đất đai, cấp phép xây dựng, tiếp cận điện năng, phòng cháy chữa cháy nhằm tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tinh thần, thái độ phục vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị, đặc biệt là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi gây khó khăn, nhũng nhiễu, thiếu tinh thần trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông của từng đơn vị để có những điều chỉnh kịp thời, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đối với người dân, doanh nghiệp.

- Đa dạng kênh công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, quy trình, quy định hành chính để doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận dễ dàng nhất.

2. Tăng cường công tác thông tin giúp định hướng sản xuất phục vụ xuất khẩu

a) Sở Công Thương:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của doanh nghiệp xuất khẩu về các loại rào cản của các nước nhập khẩu nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, cải thiện chất lượng hàng hóa tránh rủi ro cho doanh nghiệp khi thực hiện các hợp đồng xuất khẩu. Nghiên cứu đề xuất các biện pháp thích hợp để bảo vệ sản xuất trong nước và quyền, lợi ích của người tiêu dùng.

- Tăng cường hoạt động, tuyên truyền phổ biến các nội dung liên quan các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để các doanh nghiệp biết, tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi về tiếp cận thị trường, lộ trình cắt giảm thuế quan của các đối tác để đẩy mạnh xuất khẩu và nâng cao hiệu quả xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang các thị trường đã ký kết và đã có hiệu lực thực hiện FTA.

- Tổ chức bồi dưỡng cho doanh nghiệp về nghiệp vụ, kỹ năng xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; thông báo thông tin về các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước nhằm giúp doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các hộ nông dân, doanh nghiệp về các quy định pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm, về phương thức sản xuất, nuôi trồng phù hợp để đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm tại các thị trường nhập khẩu.

3. Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng, thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung sau:

a) Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm tạo vùng nguyên liệu tập trung

- Vùng Trung tâm: hình thành vùng nông nghiệp đô thị, ứng dụng công nghệ cao gắn kết với phát triển du lịch; tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ đối với các ngành hàng có thế mạnh như vùng rau ở huyện Châu Thành, cây thanh long ở huyện Chợ Gạo. Phát triển chăn nuôi, chế biến các sản phẩm chăn nuôi theo mô hình tập trung, an toàn sinh học, vệ sinh môi trường. Phát triển mô hình nuôi thủy sản, nuôi cá bè ven sông Tiền một cách phù hợp và hiệu quả.

- Vùng phía Tây: phát triển ngành hàng lúa gạo trở thành sản phẩm xuất khẩu bền vững, đảm bảo chất lượng, có giá trị gia tăng cao trên cơ sở liên kết, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị trong nội vùng, liên vùng và với vùng đồng bằng sông Cửu Long, tiểu vùng Đồng Tháp Mười. Liên kết, tổ chức lại sản xuất nhằm phát triển vùng trồng cây ăn trái tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công

nghệ cao cho từng sản phẩm; hoàn chỉnh hệ thống đê bao và hạ tầng thủy lợi cho các khu vực được quy hoạch, thực hiện chuyển đổi dần sang trồng cây ăn trái có hiệu quả kinh tế cao gắn với các giải pháp thích ứng, phòng chống lũ, hạn mặn... Liên kết, tổ chức mô hình chăn nuôi theo hướng tập trung, quy mô lớn; hình thành khu chăn nuôi tập trung, áp dụng công nghệ cao tại xã Thạnh Hòa, huyện Tân Phước; tiếp tục củng cố, xây dựng các mô hình kinh tế tập thể theo hướng hiệu quả và bền vững.

- Vùng phía Đông: Tập trung triển khai các chương trình, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; kế hoạch phòng, chống hạn mặn và đảm bảo cung cấp đủ nước ngọt để phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt. Thực hiện Đề án “Cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2025”; liên kết, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng nhãn hiệu Gạo Gò Công, hình thành vùng chuyên sản xuất rau an toàn... Phát triển vùng nuôi tôm, nghêu với tỷ lệ thâm canh thích hợp, từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp. Gia tăng hiệu quả khai thác thủy sản, nâng cao chất lượng thủy sản đánh bắt kết hợp với bảo vệ an ninh quốc gia trên biển.

b) Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuỗi giá trị:

- Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ trong nước và ngoài nước.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP....

c) Chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ sau thu hoạch:

- Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, tập trung phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp theo hướng bền vững, tính cạnh tranh cao.

- Nghiên cứu thực hiện các đề tài thời điểm thu hoạch, phương pháp làm chậm quá trình chín, phương pháp dầm chín, công nghệ bảo quản tươi - mát, công nghệ chế biến đa dạng hóa sản phẩm từ các loại trái cây.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường đầu tư đổi mới thiết bị, dây chuyền công nghệ tiên tiến, hiện đại và đồng bộ; nâng cao năng suất chế biến, bảo quản trái cây. Đa dạng hóa sản phẩm chế biến, tăng cường chế biến sâu: quả đông lạnh, đóng hộp, chiên sấy, nước quả tự nhiên, nước quả cô đặc, đông lạnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến đầu tư công nghệ nhằm xử lý và tận dụng các phụ phế phẩm trong nông nghiệp tạo sản phẩm giá trị gia tăng cao.

4. Phát triển sản xuất công nghiệp

a) Sở Công Thương:

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách mới về công nghiệp cho các doanh nghiệp; rà soát, tham mưu, đề xuất các cơ chế chính sách về phát triển công nghiệp.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đang đầu tư được hoàn thành nhanh chóng và đi vào hoạt động ổn định.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục quy hoạch cụm công nghiệp cho phù hợp, hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến nông, thủy sản.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, phát triển ngành công nghiệp ưu tiên phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án sản xuất công nghiệp theo quy định hiện hành; khuyến khích phát triển các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp hỗ trợ, các doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp; đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp chế biến, điện tử, công nghiệp hỗ trợ, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ “cao, mới, sạch, tiết kiệm”, sử dụng nhiều nguyên liệu của tỉnh, phụ kiện sản xuất trong nước, có cam kết chuyển giao công nghệ.

- Vận động doanh nghiệp từng bước cải tiến sản xuất, ứng dụng các công nghệ của cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 trong lĩnh vực sản xuất, thương mại; xây dựng mô hình doanh nghiệp số, mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ của CMCN 4.0, đẩy mạnh ứng dụng quản trị thông minh trong quản lý, tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp hỗ trợ, tập trung vào các dự án thân thiện với môi trường, có công nghệ tiên tiến, tạo ra phương thức sản xuất kinh doanh mới mang lại giá trị gia tăng và có cam kết chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tăng cường các hoạt động tiêu chuẩn hóa, nâng suất chất lượng: Tiếp tục hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố tiêu

chuẩn áp dụng; hỗ trợ hoạt động áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

- Tăng cường các hoạt động sở hữu trí tuệ, phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Tiếp tục hướng dẫn xác lập và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp. Tổ chức đoàn Khảo sát tình hình sử dụng sau khi hỗ trợ xác lập quyền bảo hộ sở hữu công nghiệp.

- Triển khai hiệu quả Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 (theo Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 04/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang phê duyệt Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Tiền Giang đến năm 2020).

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025 (theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Tham mưu thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 26/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Tham mưu thực hiện Thông tư số 17/2017/TT-BKHHCN ngày 29/12/2017 quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020. Triển khai hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017 - 2020 (theo Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 – 2020.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo các cấp, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở các cấp học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng đào tạo, học tập suốt đời.

- Nghiên cứu xây dựng đề án phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các FTA vào cấp học trung học cơ sở và phổ thông trung học.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đặc biệt đối với giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo

dục đại học. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

đ) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Chú trọng đào tạo về tự động hóa, lập trình điều khiển hệ thống; đưa thêm nội dung khai thác, sử dụng các thiết bị tự động, ứng dụng công nghệ cao vào chương trình đào tạo nghề đối với các cấp trình độ để người học có thể vận hành, điều khiển thông thạo các thiết bị tự động trong sản xuất đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp có nhu cầu chuyển sang áp dụng công nghệ 4.0.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực, tăng cường công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường xuất khẩu

a) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực:

Sở Ngoại vụ: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, thành phố, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung như sau:

- Thực hiện các hoạt động ngoại giao nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xuất khẩu các sản phẩm địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường nước ngoài.

- Tổ chức các đoàn đi nước ngoài để khảo sát các cơ hội xúc tiến thương mại; thúc đẩy các hoạt động hợp tác giữa tỉnh Tiền Giang với các đối tác, địa phương nước ngoài trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa.

- Chấp thuận cho các doanh nhân đủ điều kiện theo quy định sử dụng thẻ ABTC để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong thương mại quốc tế.

b) Về xúc tiến thương mại và phát triển thị trường xuất khẩu:

Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung như sau:

- Triển khai thực hiện các quy hoạch ngành Công Thương như: Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng kênh phân phối, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước; Thường xuyên thông báo đến các doanh nghiệp trong tỉnh về thông tin các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước nhằm giúp doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho các doanh nghiệp có xuất khẩu hàng hóa vào các thị trường

có tham gia FTA với Việt Nam. Kịp thời cung cấp thông tin liên quan việc cấp C/O cho doanh nghiệp xuất khẩu.

- Thực hiện tốt các nội dung cơ bản của hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước theo quy định. Cung cấp thông tin thị trường cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiếp cận các thông tin về các hội chợ xúc tiến thương mại, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tổ chức nghiên cứu thị trường trọng điểm, thị trường các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội để xác định lợi thế so sánh và tìm kiếm khả năng giao thương, hợp tác.

6. Các biện pháp về thanh toán, tín dụng, phát triển dịch vụ phục vụ xuất khẩu hàng hóa

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tiền Giang chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ hiện có, năng lực hoạt động của các tổ chức tín dụng và cung cấp thêm các sản phẩm, dịch vụ mới với nhiều tiện ích trong việc cấp tín dụng cho nền kinh tế. Thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ các thành phần kinh tế tiếp cận vốn tín dụng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương: xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm; đồng thời, tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm (trước ngày 01 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời có ý kiến gửi về Sở Công Thương tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.


2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo theo quy định. /*ML*

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPĐBQH, HĐND&UBND tỉnh: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P.KTTC (Ngân).

1/14

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Phạm Anh Tuấn